

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hằng N, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Ngô Thành Q, sinh năm 1987.

Cùng đăng ký HKTT: Khu 5, phường Q, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 171 đường T, phường P, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hằng N và anh Ngô Thành Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hằng N và anh Ngô Thành Q đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Ngô Thanh P, sinh ngày 24/11/2009, Ngô Thanh B, sinh ngày 15/7/2015, Ngô Minh D, sinh ngày 30/12/2021, Ngô Minh Á, sinh ngày 30/12/2021. Chị Nguyễn Hằng N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 04 con chung.

Anh Ngô Thành Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 04 con chung là 8.000.000đ/01 con/01 tháng ($8.000.000đ \times 04 = 32.000.000đ$), kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hằng N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: 0001083, ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh B (xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND khu vực 8- B;
- THADS tỉnh B;
- Phòng THADS khu vực 8- B;
- UBND TT P, huyện Q, tỉnh B
(nay là phường Q tỉnh B-);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng